

*Biên H1, ngày 20 tháng 8 năm 2020.*

Số: 1159/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN H1, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1826/2020/TLST – VHNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1981;

Trú tại: Tổ 20, KP4, phường T, TP B, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Phạm Xuân D, sinh năm 1986

Trú tại: Tổ 20, KP4, phường T, TP B, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quA hệ hôn nhân: Ông Phạm Xuân D và bà Nguyễn Thị Bích H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2006 hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Lộc, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (Giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 11/12/2006 của Ủy ban nhân dân xã Bình Lộc, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai).

Nay ông D, bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân TP Biên H1 công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung:

1/Phạm Khánh H1, sinh ngày: 23/6/2007.

2/Phạm Nguyễn Khánh A, sinh ngày: 17/02/2018.

Ly hôn hai vợ chồng thỏa thuận giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm thời ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông D, bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông D, bà H xác định không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Xuân D và bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản H1 giải đoàn tụ không thành,

không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quA hệ hôn nhân: Ông Phạm Xuân D và bà Nguyễn Thị Bích H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung:

1/Phạm Khánh H1, sinh ngày: 23/6/2007.

2/Phạm Nguyễn Khánh A, sinh ngày: 17/02/2018.

Giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm thời ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông D không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

2. Lệ phí HNGĐ-ST: Ông Phạm Xuân D và bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên H1, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0009946 ngày 28/7/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TP Biên H1 (2);
- THADS TP Biên H1 (1);
- TAD tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quA đã thực hiện việc đăng ký KH (1);
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

#### **THẨM PHÁN**

**Trần Thị Hải**